|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HẢI DƯƠNG**Số: 46 /2023/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hải Dương, ngày 28 tháng 12 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008; Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý là chất thải rắn thông thường không thuộc nhóm chất thải rắn thông thường được tái chế sử dụng, tái chế làm nguyên liệu sản xuất và nhóm chất thải rắn thông thường đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật được sử dụng trong sản xuất vật liệu xây dựng và san lấp mặt bằng.

2. Đô thị là khu vực tập trung đông dân cư sinh sống và chủ yếu hoạt động trong những lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, du lịch và dịch vụ của tỉnh bao gồm thị trấn, thị xã, thành phố.

**Điều 4. Tuyến đường và thời gian vận chuyển**

1. Tuyến đường vận chuyển: phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại được phép vận chuyển trên tất cả các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh.

2. Thời gian vận chuyển

a) Đối với khu vực trong đô thị

- Phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt: không giới hạn thời gian vận chuyển.

- Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại được phép vận chuyển trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút ngày hôm trước đến 05 giờ 30 phút ngày hôm sau.

b) Đối với khu vực ngoài đô thị: không giới hạn thời gian vận chuyển.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2024.

2. Giao Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại các văn bản pháp luật có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 5;- Bộ Giao thông vận tải;- Bộ Tài nguyên và Môi trường;- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;- Thường trực HĐND tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;- Chánh Văn phòng và các PCVP UBND tỉnh;- Trung tâm Công nghệ thông tin - VP UBND tỉnh;- CV VP UBND tỉnh: C.Cường, Thành;- Lưu: VT, KTN, lqđ.(25). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Lưu Văn Bản** |